

Số: 16/2021/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 26 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 128/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tòa nhà T, số 210 TQK, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phạm Doãn S** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Lưu Hoài N** - Chức danh: Chuyên viên xử lý nợ.

*** Bị đơn:** 1. Anh **Hoàng Tiến L**, sinh năm 1982

2. Chị **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1984

Cùng có HKTT và cư trú tại: thôn G, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Chị **Hoàng Thị Th** ủy quyền cho anh **Hoàng Tiến L**.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu **Hoàng Thị H**, sinh năm 2005 (con anh L + chị Th)

2. Cháu **Hoàng Thị Quỳnh H**, sinh năm 2007 (con anh L + chị Th)

3. Cháu **Hoàng Thị Th**, sinh năm 2011 (con anh L + chị Th)

4. Cháu **Hoàng Thị B**, sinh năm 2012 (con anh L + chị Th)

5. Cháu **Hoàng Tiến Th**, sinh năm 2015 (con anh L + chị Th)

Người đại diện theo pháp luật của cháu **Hoàng Thị H**, cháu **Hoàng Thị Quỳnh H**, cháu **Hoàng Thị Th**, cháu **Hoàng Thị B**, cháu **Hoàng Tiến Th**: Anh **Hoàng**

Tiến L, chị Hoàng Thị Th (bố mẹ đẻ).

Cùng có HKTT và cư trú tại: thôn G, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

I. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Theo Hợp đồng tín dụng số 3717-MĐ/HĐTD-LienVietPostBank ngày 30/03/2017 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3717-MĐ/KU-LienVietPostBank 01 ngày 04/4/2017; Hợp đồng tín dụng số HĐTD101201716 ngày 11/05/2017 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 101201716/01 ngày 12/5/2017; Hợp đồng tín dụng số HĐTD1012017112 ngày 17/08/2017 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 1012017112/01 ngày 17/8/2017 được ký kết giữa anh Hoàng Tiến L, chị Hoàng Thị Th với Ngân hàng TMCP B: Anh Hoàng Tiến L và chị Hoàng Thị Th còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm tính đến hết ngày 17/01/2021 là: **571.692.860** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 456.183.126 đồng; nợ lãi trong hạn: 96.939.717 đồng; nợ lãi quá hạn: 18.570.017 đồng.

Anh Hoàng Tiến L và chị Hoàng Thị Th phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 18/01/2021 theo lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký (*Hợp đồng tín dụng số 3717-MĐ/HĐTD-LienVietPostBank ngày 30/03/2017 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3717-MĐ/KU-LienVietPostBank 01 ngày 04/4/2017; Hợp đồng tín dụng số HĐTD101201716 ngày 11/05/2017 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 101201716/01 ngày 12/5/2017; Hợp đồng tín dụng số HĐTD1012017112 ngày 17/08/2017 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 1012017112/01 ngày 17/8/2017*) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp vợ chồng anh Hoàng Tiến L, chị Hoàng Thị Th không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 02, tờ bản đồ số 10-2016, tại địa chỉ: thôn G, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **BV 435700**, sổ vào sổ cấp GCN: CS-CM 01376 do Sở Tài nguyên Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 06/04/2016 mang tên anh Hoàng Tiến L để thu hồi nợ.

Theo đó: Anh Hoàng Tiến L, chị Hoàng Thị Th, cháu Hoàng Thị H, cháu Hoàng Thị Quỳnh H, cháu Hoàng Thị Th, cháu Hoàng Thị B, cháu Hoàng Tiến Th cùng những người đang sinh sống trên thửa đất (*nếu có phát sinh thêm*) đồng ý và có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Hoàng Tiến L, chị Hoàng Thị Th tại Ngân hàng TMCP B. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản

nợ thì anh Hoàng Tiến L, chị Hoàng Thị Th vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B.

2.3. Về án phí:

+ Anh Hoàng Tiến L, chị Hoàng Thị Th tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **13.433.857** đồng.

+ Ngân hàng TMCP B được hoàn trả số tiền **13.000.000** đồng (*Mười ba triệu đồng*) dự phí đã nộp (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0010366 ngày 08 tháng 12 năm 2020*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CH Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long